TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG NÔ** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14 /2023/HNGĐ-ST
Ngày 12-9-2023
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Xuân Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Châu và bà H' Thủy Buôn Jốc ju

- Thư ký phiên tòa: Ông Vi Thế Nam - Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Vũ Hồng Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Nô xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 86/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2023, về: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Vi Đức Ng, sinh năm 1986; Có mặt;

Địa chỉ: Thôn Đắk X, xã Nam X, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.

- Bị đơn: Chị Lương Thị H, sinh năm 1984; Có mặt;

Địa chỉ: Thôn Đắk X, xã Nam X, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 19/7/2023 và quá trình giải quyết vụ án, anh Vi Đức Ng trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Vi Đức Ng và chị Lương Thị H tự nguyện kết hôn năm 2002, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Đắk Sôr, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông. Quá trình chung sống giữa anh Ng và chị H phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng do không hợp nhau, không cùng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Anh chị đã không còn chung sống với nhau từ đầu năm 2023 đến nay. Hiện nay mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, anh Ng không còn tình cảm vợ chồng với chị H nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Krông Nô giải quyết cho anh Ng ly hôn chị H.

- *Về con chung:* Anh Vi Đức Ng và chị Lương Thị H có 02 con chung là Vi Thị Kim Th, sinh ngày 24/4/2003 và Vi Đức L, sinh ngày 14/6/2006. Hiện nay con là Vi Thị Kim Th đã đủ tuổi trưởng thành, tự nuôi sống bản thân và đủ năng lực hành vi dân sự không cần nuôi dưỡng. Anh Ng có nguyện vọng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Vi Đức L đến tuổi trưởng thành. Anh Ng không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Quá trình giải quyết vụ án chị Lương Thị H trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị H và anh Vi Đức Ng tự nguyện kết hôn năm 2002, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Đắk Sôr, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông. Quá trình chung sống giữa chị H và anh Ng phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng do không hợp nhau, không cùng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Chị H và anh Ng đã không còn chung sống với nhau từ đầu năm 2023 đến nay. Hiện nay mâu thuẫn của chị H và anh Ng đã trầm trọng, nay anh Ng cương quyết thì chị H đồng ý lý hôn.

- *Về con chung:* Chị H và anh Vi Đức Ng có 02 con chung là Vi Thị Kim Th, sinh ngày 24/4/2003 và Vi Đức L, sinh ngày 14/6/2006. Hiện nay con là Vi Thị Kim Th đã đủ tuổi trưởng thành, tự nuôi sống bản thân và đủ năng lực hành vi dân sự không cần nuôi dưỡng. Chị H đồng ý giao con là Vi Đức L cho anh Ng trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐXX và Người tham gia tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án; tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ các trình tự thủ tục quy định; người tham gia tố tụng chị Lương Thị H và anh Vi Đức Ng chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị H được ly hôn anh Vi Đức Ng.

Về yêu cầu nuôi con chung: Con chung Vi Thị Kim Th, sinh ngày 24/4/2003 đã trưởng thành, không bị mất năng lực hành vi dân sự, không thuộc trường hợp không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Giao con chung là Vi Đức L, sinh ngày 14/6/2006 cho anh Vi Đức Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Vi Đức Ng không yêu cầu chị Lương Thị H đóng góp tiền cấp dưỡng con chung.

Sau khi ly hôn chị Lương Thị H và anh Vi Đức Ng có các quyền, nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, xác định không có nợ chung nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Buộc anh Vi Đức Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Vi Đức Ng yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, giải quyết về con chung. Do đó, quan hệ pháp luật được xác định là *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*. Bị đơn là chị Lương Thị H có nơi cư trú tại Thôn Đắk X, xã Nam X, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyên Krông Nô theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vi Đức Ng và chị Lương Thị H kết hôn ngày 02/12/2002, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nam Xuân, huyện Krông Nô, tỉnh Đăk Nông, việc kết hôn của anh chị trên cơ sở tự nguyện. Thời điểm đăng ký kết hôn chị H đã trên 18 tuổi, tuy nhiên anh Ng mới 16 tuổi 04 tháng 18 ngày (sinh ngày 14/7/1986). Anh Ng và chị H kết hôn khi không có đủ điều kiện kết hôn, nhưng trong quá trình chung sống anh Ng đã đủ tuổi, đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 của Luật hôn nhân và gia đình. Nay anh Ng và chị H cùng yêu cầu tòa án cho ly hôn.

Xét thấy sau khi kết hôn vợ chồng anh Ng và chị H xảy ra nhiều mâu thuẫn do không hợp nhau, không cùng quan điểm sống, vợ chồng anh chị đã không còn sống chung với nhau từ đầu năm 2023 đến nay. Quan hệ hôn nhân phải dựa trên tình cảm, tình yêu thương từ cả hai phía vợ, chồng; dựa trên sự bình đẳng, tôn trọng danh dự, nhân phẩm, uy tín của nhau. Anh Ng và chị H không còn tình cảm với nhau, không còn chung sống do đó không đảm bảo được việc quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ, chia sẽ với nhau những công việc gia đình và cùng nhau nuôi con chung trưởng thành. Hiện nay quan hệ hôn nhân không có khả năng hàn gắn, tình cảm yêu thương dành cho nhau không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Anh Ng và chị H cùng yêu cầu tòa án cho ly hôn.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số: 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao – Viện kiểm sát nhân dân tối cao – Bộ tư pháp, có căn cứ giải quyết cho anh Ng và chị H ly hôn.

[2.2] Về con chung:

Con chung Vi Thị Kim Th, sinh ngày 24/4/2003 đã trưởng thành, không bị mất năng lực hành vi dân sự, không thuộc trường hợp không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên.

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc giao con chung là Vi Đức L, sinh ngày 14/6/2006 cho anh Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Anh Ng không yêu cầu chị H cấp dưỡng con chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, xác định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Anh Vi Đức Ng phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0007376 ngày 20/7/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Nô.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 235; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 19; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điểm c khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số: 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao – Viện kiểm sát nhân dân tối cao – Bộ tư pháp; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vi Đức Ng.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Vi Đức Ng được ly hôn chị Lương Thị H.

2. Về con chung:

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc giao con chung là Vi Đức L, sinh ngày 14/6/2006 cho anh Vi Đức Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng: Anh Vi Đức Ng không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Đối với con chung là Vi Thị Kim Th, sinh ngày 24/4/2003 đã trưởng thành, không bị mất năng lực hành vi dân sự, không thuộc trường hợp không có khả

năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn anh Vi Đức Ng và chị Lương Thị H có các quyền, nghĩa vụ theo các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình như sau:

- Quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định tại khoản 1 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

- Nghĩa vụ, quyền của cha mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

- Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

- Quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Vi Đức Ng và chị Lương Thị H không yêu cầu nên không giải quyết.

4. Về án phí: Anh Vi Đức Ng phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0007376 ngày 20/7/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Nô.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Krông Nô;
- Chi cục THADS huyện Krông Nô;
- UBND xã Đăk Sô;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Xuân Hoàng